

Khu Đề xuất BTTN Trà Sư

Tên khác:

Không

Tỉnh:

An Giang

Diện tích:

2.000 ha

Toạ độ:

10°35' N - 105°10' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng bằng sông Cửu Long

Có quyết định của chính phủ:

Không

Đã thành lập Ban quản lý:

Không

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

Không

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Bản đồ vùng:

Có

Lịch sử hình thành

Trà Sư chưa có tên trong bất kỳ quyết định nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng quốc gia (Bộ NN&PTNT, 1997, Cục Kiểm lâm, 2003). Theo kết quả khảo sát của BirdLife International và Viện Sinh thái & Tài nguyên Sinh vật, Trà Sư được đánh giá là nơi có tầm quan trọng Quốc tế trong công tác bảo tồn đất ngập nước tại đồng bằng Sông Cửu Long. Sau đó cả hai tổ chức đã đề xuất chính quyền địa phương xây dựng khu bảo vệ tại khu vực (Buckton *et al.* 1999).

Ngày 23/06/2003, UBND tỉnh An Giang đã đệ trình Công văn số 22/TT-UB lên Bộ NN&PTNT yêu cầu cho phép xây dựng kế hoạch đầu tư thành lập khu bảo tồn thiên nhiên tại Trà Sư. Bộ NN&PTNT sau đó đã phê duyệt theo yêu cầu của tỉnh bằng Công văn số 1609/CV-BNN-KL ngày 25/06/2003, đồng thời chỉ định Phân viện điều tra quy hoạch rừng II (Thành phố Hồ Chí Minh) chuẩn bị xây dựng kế hoạch đầu tư. Đến nay, kế hoạch đầu tư và ban quản lý vẫn chưa được xây dựng tại Trà Sư. Khu vực hiện thuộc sự quản lý của Ban Quản lý Rừng Đặc dụng và Phòng hộ tỉnh An Giang thuộc Chi cục Kiểm lâm An Giang hiện tại có 7 cán bộ đóng trụ sở tại một trạm bảo vệ rừng (Ban Quản lý Rừng Đặc dụng và Phòng hộ tỉnh An Giang, 2003).

Trà Sư không có tên trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 do Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT xây dựng (Cục Kiểm lâm, 2003).

Địa hình và thủy văn

Trà Sư thuộc địa bàn xã Văn Giao, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Khu vực nằm trong đồng bằng sông Cửu Long nên có địa hình bằng phẳng. Trà Sư là khu vực ngập nước theo mùa bởi lũ từ sông Bassac.

Đa dạng sinh học

Trà Sư có diện tích nhỏ rừng trồng (rừng Tràm *Melaleuca*), các trảng cỏ ngập nước theo mùa và đầm lầy. Trước đây, rừng Tràm *Melaleuca* phân bố tương đối gần khu vực nhưng đến nay đã bị biến đổi thành đất canh tác. Khu vực bị chia đôi bởi hệ thống kênh, với các rừng Tràm trưởng thành và các mảng đầm lầy mở rộng về phía tây, một số nhỏ diện tích rừng Tràm non và các trảng cỏ đất ngập nước theo mùa về hướng đông (Buckton *et al.* 1999).

Khu vực rừng Tràm non là nơi làm tổ, sinh sản khá lớn của các loài chim nước gồm hơn 300 cá thể Diệc lửa *Ardea purpurea*, Vạc *Nycticorax nycticorax* và Cốc đế nhỏ *Phalacrocorax niger*, và một số lượng nhỏ loài Diệc trắng *Anhinga melanogaster*, là loài sắp bị đe dọa trên toàn cầu. Ngoài ra, khu vực cũng ghi nhận là nơi làm tổ của số lượng nhỏ loài Ròng rộc vàng *Ploceus hypoxanthus*, đây cũng là một loài sắp bị đe dọa trên toàn cầu. Do các sinh cảnh tự nhiên bị tác động, các quần thể này khó có thể tồn tại lâu dài trong khu vực (Buckton *et al.* 1999).

Trà Sư chỉ cách vùng chim quan trọng Boeung Prek Lapouv của Campuchia khoảng 10 km, đây là một trong các sinh cảnh tự nhiên và bán tự nhiên lớn nhất còn sót lại tại đồng bằng sông Cửu Long. Vùng chim quan trọng Boeung Prek Lapouv có số lượng các loài chim nước lớn di cư đang bị đe dọa trên toàn cầu như Sếu đầu đỏ *Grus antigone* và Bò nông chân xám *Pelecanus philippensis*, ngoài ra còn ghi nhận loài sắp bị đe dọa toàn cầu là Giang sen *Mycteria leucocephala* (Seng Kim Hout *et al.* 2003). Liệu có loài nào trong số các loài có tầm quan trọng bảo tồn quốc tế này di cư, tập trung tại Trà Sư trong ngoài mùa sinh sản đang là vấn đề cần được xem xét, đánh giá.

Các vấn đề bảo tồn

Buckton *et al.* (1999) đã nhận định rằng các mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học trong khu vực là tiếp tục trồng rừng Tràm tại các vùng đầm lầy và tại các sinh cảnh tự nhiên đã bị tác động. Ngoài ra, Buckton *et al.* (1999) cũng cho rằng mặc dù khu vực chim làm tổ được các cán bộ bảo vệ, nhưng bất kỳ các hoạt động khai thác gỗ dù là nhỏ nhất cũng có thể làm các loài chim biến mất khỏi khu vực. Hơn thế, Buckton *et al.* (1999) nhận thấy các trảng cỏ đang bị đe dọa do việc trồng rừng Tràm thương phẩm và sự xâm lấn của các cây ngoại lai như *Mimosa pigra*.

Các giá trị khác

Các chức năng hệ sinh thái tại Trà Sư thể hiện tầm quan trọng mang tính kinh tế bao gồm việc điều hòa độ chua cho các vùng đất nông nghiệp xung quanh. Chỉ số pH chỉ ở mức 2,9 tại các đồng ruộng gần khu vực đã cho thấy mức độ nhiễm axit khá mạnh, trong khi đó, bên trong khu Trà Sư, độ pH duy trì ở mức ổn định là 6,3 (Buckton *et al.* 1999).

Các dự án có liên quan

Không có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được tiến hành đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Trà Sư hiện không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học. Ngoài ra, khu vực chưa có các biện pháp quản lý phù hợp.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	Đề xuất vào hệ thống rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) "The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta". Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

Seng Kim Hout, Pech Bunnat, Poole, C. M., Tordoff, A. W., Davidson, P. and Delattre, E. (2003) Directory of important bird areas in Cambodia: key sites for conservation. Phnom Penh: Department of Forestry and Wildlife, Department of Nature Conservation and

Protection, BirdLife International in *Indochina* and the Wildlife Conservation Society Cambodia Program.